BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN

VỀ VIỆC THOÁI VỐN CỔ PHẦN CỦA NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN CÔNG THƯƠNG VIỆT NAM ĐẦU TƯ TẠI NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN SÀI GÒN CÔNG THƯƠNG THÔNG QUA ĐẤU GIÁ

BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN VÀ TÀI LIỆU BỔ SUNG SẼ ĐƯỢC CUNG CẤP TẠI:

VietinBank

NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN CÔNG THƯƠNG VIỆT NAM

Địa chỉ: 108 Trần Hưng Đạo, Hoàn Kiếm, Hà Nội
Điện thoại: 04.3942.1030 Fax: 04.3942.1032
Website: www.vietinbank.vn

SAIGONBANK

NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN SÀI GÒN CÔNG THƯƠNG

Địa chỉ: Số 2C Phó Đức Chính, Nguyễn Thái Bình, Quận 1, Hồ Chí Minh
Điện thoại: 08.39143183 Fax: 08.39143193
Website: www.saigonbank.com.vn

VietinBankSc

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN NGÂN HÀNG CÔNG THƯƠNG VIỆT NAM

Trụ sở chính: 306 Bà Triệu, Hai Bà Trưng, Hà Nội
Điện thoại: 04.3556.2875 Fax: 04.3556.2874
Website: www.vietinbanksc.com.vn

PHỤ TRÁCH CÔNG BỐ THÔNG TIN

Họ tên: Ông Lê Đức Thọ
Chức vụ: Tổng Giám đốc
Điện thoại: 04.3942.1030

HÀ NỘI - 2016

NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN CÔNG THƯƠNG VIỆT NAM

(Giấy Chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0100111948 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 03/07/2009, đăng ký thay đổi lần thứ 10 ngày 29/04/2014)

THOÁI VỐN ĐẦU TƯ TẠI NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN SÀI GÒN CÔNG THƯƠNG

Căn cứ:

- *Thông tư số 36/2014/TT-NHNN ngày 20/11/2014 của Ngân hàng Nhà nước về việc Quy định các giới hạn, tỷ lệ bảo đảm an toàn trong hoạt động của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài.*
- *Công văn số 1686/NHNN-TTGSNH ngày 22 tháng 03 năm 2016 về việc Ngân hàng nhà nước chấp thuận chủ trương của Vietinbank thoái vốn đầu tư tại Saigonbank.*
- *Nghị quyết số 423/NQ-HĐQT-NHCT44 ngày 20/8/2015 của Ngân hàng Thương mại cổ phần Công Thương Việt Nam về việc Phê duyệt Phương án bán cổ phần của Ngân hàng Thương mại cổ phần Công Thương Việt Nam tại Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn Công Thương.*

Tên cổ phiếu:	Cổ phiếu Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn Công Thương
Mệnh giá:	10.000 đồng/cổ phần
Giá khởi điểm:	10.800 đồng/cổ phần
Tổng số CP thoái vốn:	16.875.000 cổ phần
Tổng giá trị thoái vốn:	168.750.000.000 đồng
Tổ chức kiểm toán:	**Công ty TNHH Kiểm toán và Dịch vụ tin học TP Hồ Chí Minh** Địa chỉ: Số 389 Điện Biên Phủ, Phường 4, Quận 3, Tp.Hồ Chí Minh Điện thoại: (08) – 3832.8964 Fax: (08) – 3834.2975 Website: www.aisc.com.vn

MỤC LỤC

I. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN 3

1. Tổ chức thoái vốn: Ngân hàng Thương mại Cổ phần Công thương Việt Nam 3

2. Tổ chức tư vấn: Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Công thương Việt Nam 3

II. cÁC KHÁI NIỆM 4

III. GIỚI THIỆU VỀ TỔ CHỨC THỰC HIỆN THOÁI VỐN 5

1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển 5

2. Mối quan hệ với công ty có cổ phiếu được thoái vốn 9

3. Số cổ phiếu sở hữu 9

IV. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CÔNG TY CÓ CỔ PHIẾU ĐƯỢC THOÁI VỐN: NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN SÀI GÒN CÔNG THƯƠNG 9

1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển 9

1.1. Giới thiệu về Công ty có cổ phiếu được thoái vốn 9

1.2. Quá trình hình thành và phát triển 10

2. Cơ cấu tổ chức công ty 11

3. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm 2014, 2015 17

4. Các chỉ tiêu tài chính 18

5. Kế hoạch kinh doanh năm 2016 19

6. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của tổ chức có cổ phiếu được thoái vốn: Không có 20

7. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới công ty mà có thể ảnh hưởng đến giá cả cổ phiếu thoái vốn: Không có 20

V. PHƯƠNG ÁN THOÁI VỐN 21

1. Loại cổ phiếu: cổ phần phổ thông 21

2. Mệnh giá: 10.000 đồng/cổ phiếu 21

3. Tổng số cổ phiếu dự kiến thoái vốn: 21

4. Giá khởi điểm đấu giá: 10.800 đồng/cổ phiếu 21

5. Phương pháp tính giá: 21

6. Phương thức thoái vốn 21
7. Tổ chức thực hiện đấu giá cổ phần: 22
8. Thời gian thực hiện thoái vốn: 22
9. Thời gian Đăng ký mua cổ phiếu 22
10. Giới hạn về tỷ lệ nắm giữ đối với người nước ngoài 22
11. Các hạn chế liên quan đến việc chuyển nhượng: Không 23
12. Các loại thuế có liên quan 23
VI. MỤC ĐÍCH THOÁI VỐN 23
VII. CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN TỚI ĐỢT THOÁI VỐN 24
1. Tổ chức tư vấn 24
2. Tổ chức kiểm toán 24
3. Tổ chức định giá 24
VIII. BÁO CÁO CỦA TỔ CHỨC CÓ CỔ PHIẾU ĐƯỢC THOÁI VỐN VỀ CÁC THÔNG TIN LIÊN QUAN ĐẾN TỔ CHỨC NÀY 24

I. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN

1. **Tổ chức thoái vốn: Ngân hàng Thương mại Cổ phần Công thương Việt Nam**

   Ông: **Lê Đức Thọ** - Chức vụ: Tổng Giám đốc

   Chúng tôi đảm bảo rằng các thông tin và số liệu trong Bản công bố thông tin này là chính xác, trung thực và cam kết chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của những thông tin và số liệu này.

2. **Tổ chức tư vấn: Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Công thương Việt Nam**

   Ông: **Khổng Phan Đức** - Chức vụ: Tổng Giám đốc

   Bản công bố thông tin này là một phần của hồ sơ đăng ký thoái vốn do Công ty Cổ phần Chứng khoán Công Thương Việt Nam tham gia lập trên cơ sở hợp đồng tư vấn với Ngân hàng Thương mại Cổ phần Công Thương Việt Nam. Chúng tôi đảm bảo rằng việc phân tích, đánh giá và lựa chọn ngôn từ trên Bản công bố thông tin này đã được thực hiện một cách hợp lý và cẩn trọng dựa trên cơ sở các thông tin và số liệu do Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn Công Thương và Ngân hàng Thương mại Cổ phần Công Thương Việt Nam cung cấp.

II. CÁC KHÁI NIỆM

Vietinbank	:	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Công Thương Việt Nam
Saigonbank/SGB	:	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn Công Thương
VietinBankSc	:	Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Công thương Việt Nam
UBCKNN	:	Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
NHNN	:	Ngân hàng Nhà nước Việt Nam
Giấy CNĐKKD	:	Giấy Chứng nhận đăng ký kinh doanh
HĐQT	:	Hội đồng quản trị
CP	:	Cổ phần
CBCNV	:	Cán bộ công nhân viên
TSCĐ	:	Tài sản cố định
CTCP	:	Công ty Cổ phần
BHXH	:	Bảo hiểm xã hội
SXKD	:	Sản xuất kinh doanh
VĐL	:	Vốn điều lệ
DTT	:	Doanh thu thuần
LNST	:	Lợi nhuận sau thuế
LNHĐKD	:	Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh
LD, LK	:	Liên doanh, liên kết
VND	:	Việt Nam Đồng
HĐ	:	Hợp đồng

III. GIỚI THIỆU VỀ TỔ CHỨC THỰC HIỆN THOÁI VỐN

1. TÓM TẮT QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN

1.1. Giới thiệu về tổ chức thực hiện thoái vốn

- Tên tổ chức thực hiện thoái vốn: **Ngân hàng Thương mại Cổ phần Công Thương Việt Nam**
- Địa chỉ trụ sở chính: 108 Trần Hưng Đạo, Hoàn Kiếm, Hà Nội
- Điện thoại: 04.3942.1030 Fax: 04.3942.1032
- Website: www.vietinbank.vn
- Vốn điều lệ (tại thời điểm 31/12/2015): **37.234.045.560.000** đồng

  (Nguồn: Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2015 của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Công Thương Việt Nam)
- Giấy phép thành lập và hoạt động Ngân hàng thương mại cổ phần Công thương Việt Nam số 142/GP-NHNN của NHNN cấp ngày 03/07/2009;
- Giấy Chứng nhận đăng ký Kinh doanh số Số 0100111948 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP Hà Nội lần đầu ngày 03/07/2009, đăng ký thay đổi lần thứ 10 ngày 29/04/2014, ngành nghề kinh doanh của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Công Thương Việt Nam bao gồm:
  - ✓ Huy động vốn: Hoạt động huy động vốn bao gồm nhận tiền gửi; phát hành giấy tờ có giá; vay vốn của các tổ chức tín dụng khác và của các tổ chức tín dụng nước ngoài; vay vốn ngắn hạn của Ngân hàng Nhà nước dưới hình thức tái cấp vốn.
  - ✓ Hoạt động tín dụng: Tín dụng là một trong những hoạt động kinh doanh chính của VietinBank. Các hoạt động tín dụng của VietinBank bao gồm cho vay; chiết khấu thương phiếu và các giấy tờ có giá khác; bảo lãnh; cấp tín dụng dưới các hình thức khác theo quy định của NHNN;
  - ✓ Dịch vụ thanh toán và ngân quỹ: bao gồm mở tài khoản tiền gửi tại NHNN, tại các tổ chức tín dụng khác; mở tài khoản cho các ngân hàng trong nước và ngoài nước; cung ứng các phương tiện thanh toán, thực hiện các dịch vụ thanh toán trong nước và quốc tế; thực hiện các dịch vụ thu hộ và chi hộ; thực hiện các dịch vụ thanh toán khác do NHNN quy định; thực hiện các dịch vụ và phát tiền mặt cho khách hàng; tổ chức hệ thống thanh toán nội bộ và tham gia hệ thống thanh toán liên ngân hàng trong nước. Việc tham gia các hệ thống thanh toán quốc tế phải được NHNN cho phép.

✓ Các hoạt động khác:

+ Góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp và của các tổ chức tín dụng khác theo quy định pháp luật;

+ Tham gia thị trường tiền tệ do NHNN tổ chức;

+ Thực hiện hoạt động kinh doanh vàng và các hoạt động kinh doanh ngoại hối khác trên thị trường trong nước và thị trường quốc tế khi được NHNN cho phép;

+ Được quyền ủy thác, nhận ủy thác, làm đại lý trong các lĩnh vực liên quan đến hoạt động ngân hàng thương mại, kể cả việc quản lý tài sản, vốn đầu tư của các tổ chức cá nhân theo hợp đồng;

+ Được cung ứng các dịch vụ bảo hiểm theo quy định pháp luật;

+ Được cung ứng các dịch vụ tư vấn tài chính, tiền tệ, tư vấn đầu tư phù hợp với chức năng hoạt động của một Ngân hàng thương mại;

+ Được cung ứng các dịch vụ bảo quản hiện vật quý, giấy tờ có giá, cho thuê tủ két, cầm đồ và các dịch vụ khác theo quy định pháp luật;

+ Mua, bán trái phiếu với mục đích thu lợi từ việc hưởng chênh lệch giá theo quy định của pháp luật có liên quan và hướng dẫn của NHNN;

+ Mua trái phiếu với mục đích đầu tư theo quy định pháp luật có liên quan và hướng dẫn của NHNN;

+ Kinh doanh, cung ứng dịch vụ cho khách hàng trong nước và nước ngoài các sản phẩm phái sinh tại Việt Nam về tỷ giá, lãi suất, ngoại hối, tiền tệ, giá cả hàng hóa và các sản phẩm tài chính trên cơ sở tuân thủ đúng các quy định của NHNN và các quy định pháp luật liên quan khác đối với từng sản phẩm cụ thể;

+ Tư vấn mua, bán, hợp nhất, sáp nhập doanh nghiệp;

1.2. Quá trình hình thành và phát triển:

- Ngân hàng Thương mại Cổ phần Công thương Việt Nam (VietinBank), tiền thân là Ngân hàng Công thương Việt Nam, được thành lập dưới tên gọi Ngân hàng chuyên doanh Công thương Việt Nam theo Nghị định số 53/NĐ-HĐBT ngày 26 tháng 03 năm 1988 của Hội đồng Bộ trưởng về tổ chức bộ máy NHNNVN và chính thức được đổi tên

thành *"Ngân hàng Công thương Việt Nam"* theo quyết định số 402/CT của Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng ngày 14 tháng 11 năm 1990.

- Ngày 27 tháng 03 năm 1993, Thống đốc NHNN đã ký Quyết định số 67/QĐ-NH5 về việc thành lập NHCTVN thuộc NHNN. Ngày 21 tháng 09 năm 1996, được sự ủy quyền của Thủ tướng Chính Phủ, Thống đốc NHNN đã ký Quyết định số 285/QĐ-NH5 về việc thành lập lại NHCTVN theo mô hình Tổng Công ty Nhà nước được quy định tại Quyết định số 90/QĐ-TTg ngày 07 tháng 03 năm 1994 của Thủ tướng Chính Phủ.
- Ngày 23 tháng 09 năm 2008, Thủ tướng Nguyễn Tấn Dũng ký quyết định 1354/QĐ-TTg phê duyệt phương án cổ phần hóa Ngân hàng Công thương Việt Nam. Ngày 02 tháng 11 năm 2008, Ngân hàng Nhà nước ký quyết định số 2604/QĐ-NHNN về việc công bố giá trị doanh nghiệp Ngân hàng Công thương Việt Nam. Ngày 25 tháng 12 năm 2008, Ngân hàng Công thương tổ chức bán đấu giá cổ phần ra công chúng thành công và thực hiện chuyển đổi thành doanh nghiệp cổ phần.
- Ngày 03/07/2009, Ngân hàng Nhà nước ký quyết định số 14/GP-NHNN thành lập và hoạt động Ngân hàng thương mại cổ phần Công thương Việt Nam. NHTMCP Công thương Việt Nam chính thức hoạt động theo giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh lần đầu số 0103038874 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tp Hà Nội cấp ngày 03/07/2009.
- Ngày 16/7/2009 cổ phiếu của VietinBank chính thức được niêm yết và giao dịch trên Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh với mã giao dịch là CTG.
- Năm 2010: VietinBank đã đạt được kết quả kinh doanh khả quan, hoàn thành xuất sắc các chỉ tiêu nhiệm vụ được giao, góp phần vào sự nghiệp công nghiệp hoá- hiện đại hoá đất nước, ổn định nền kinh tế, tích cực thực thi các chỉ đạo của Chính phủ, chính sách tiền tệ của Ngân hàng Nhà nước, phát huy vai trò của một ngân hàng thương mại chủ đạo và chủ lực của Việt Nam: Tổng tài sản tăng 51%, tổng nguồn vốn huy động tăng 54%, tổng đầu tư, cho vay nền kinh tế tăng 52%, trong đó tổng dư nợ cho vay nền kinh tế tăng 43,5%, nợ xấu ở mức 0,6%, lợi nhuận trước thuế tăng 36% so với năm trước.
- Năm 2011: VietinBank trở thành NHTM Nhà nước đầu tiên lựa chọn nhà đầu tư chiến lược nước ngoài IFC (Tổ chức tài chính quốc tế) để nhanh chóng hội nhập với nền tài chính khu vực và thế giới. Đồng thời, VietinBank trở thành Ngân hàng Việt Nam đầu tiên có mặt tại Châu Âu khi khai trương chi nhánh tại Frankfurt, CHLB Đức, trung tâm kinh tế hàng đầu Châu Âu.

- Năm 2012: BTMU (Bank of Tokyo Mishubishi UFJ) chính thức trở thành cổ đông chiến lược nước ngoài thứ hai của VietinBank, đưa VietinBank trở thành Ngân hàng có mức vốn điều lệ lớn nhất và cơ cấu cổ đông mạnh nhất trong hệ thống Ngân hàng Việt Nam hiện nay. Năm 2012 tiếp tục ghi nhận sự phát triển mở rộng mạng lưới VietinBank tại thị trường quốc tế, mở ra nhiều cơ hội hợp tác cho VietinBank, nâng cao hiệu quả hoạt động và năng lực cạnh tranh của ngân hàng trên thị trường khu vực và thế giới.
- Năm 2013, VietinBank được tạp chí Forbes của Hoa Kỳ bình chọn và công nhận là doanh nghiệp Việt Nam duy nhất nằm trong Top 2000 doanh nghiệp lớn nhất thế giới; Top 500 thương hiệu ngân hàng giá trị nhất thế giới; Top 10 ngân hàng thế giới có giá trị Thương hiệu tăng cao nhất đạt 271 triệu USD; Top 10 Sao Vàng Đất Việt; Top 10 Thương hiệu mạnh Việt Nam; Top 10 doanh nghiệp tiêu biểu về trách nhiệm xã hội; Giải nhất của Giải thưởng Chất lượng Quốc.
- Năm 2014, Vietinbank là thương hiệu duy nhất của Việt Nam trong ba năm liền (từ 2012-2014) được tạp chí Forbes xếp hạng trong 2000 Doanh nghiệp lớn nhất thế giới. Đồng thời, Vietinbank cũng là một trong hai ngân hàng của Việt Nam lọt top 500 thương hiệu ngân hàng giá trị nhất thế giới năm 2015 theo xếp hạng của hang tư vấn định giá thương hiệu hàng đầu thế giới Brand Finance, 10 năm liên tiếp lọt vào Top 10 thương hiệu mạnh Việt Nam, 3 năm liên tiếp nhận giải Thương hiệu Quốc gia. Bên cạnh đó VietinBank cũng vinh dự được nhận giải thưởng " Doanh nghiệp thực hiện tốt trách nhiệm an sinh xã hội và phát triển cộng đồng" ba năm liên tiếp.
- Năm 2015, Vietinbank là ngân hàng duy nhất của Việt Nam 4 năm liền (2012-2015) tiếp tục được tạp chí Forbes xếp hạng trong 2000 Doanh nghiệp lớn nhất thế giới, cũng được Brand Finance xếp hạng A, đứng vị trí số 1 của ngành ngân hàng Việt Nam, nằm trong Top 10 giải Sao Vàng Đất Việt, 3 năm liền có mặt trong bảng xếp hạng FAST500, là Ngân hàng vì cộng đồng 2015, là doanh nghiệp xanh có môi trường làm việc tốt.

1.3. Tình hình hoạt động, định hướng, kế hoạch phát triển:

Chiến lược phát triển:

- Tiếp tục phát triển mạnh hoạt động kinh doanh đi đôi với mục tiêu an toàn hiệu quả, tạo nền tảng phát triển bền vững, lâu dài;

- Thực hiện nâng cao năng lực quản trị rủi ro, chuẩn bị các năng lực cần thiết và phù hợp để thực hiện lộ trình tuân thủ các chuẩn mực của Basel II, tập trung thực hiện tái cấu trúc Ngân hàng theo hướng hiện đại;
- Nâng cao tiềm lực tài chính, chất lượng nguồn nhân lực, đẩy mạnh đầu tư đổi mới công nghệ, nâng cấp mô hình tổ chức, mô hình kinh doanh, quản trị điều hành phù hợp với thông lệ và chuẩn mực quốc tế nhằm nâng cao năng lực cạnh tranh và đảm bảo sự phát triển bền vững của Vietinbank.

Mục tiêu phát triển:

Năm 2016 Vietinbank tiếp tục giữ vững vị trí là Ngân hàng thương mại trụ cột của ngành Ngân hàng đóng vai trò chủ đạo, chủ lực trong việc thực hiện chính sách của Đảng và Nhà nước, hỗ trợ nền kinh tế, không ngừng đổi mới, hoàn thiện toàn hệ thống, nỗ lực thực hiện các hoạt động kinh doanh, phát triển an toàn, bền vững, hướng đến chuẩn mực và thông lệ quốc tế, đảm bảo quyền lợi của cổ đông và người lao động.

Kế hoạch đầu tư phát triển:

+ Tập trung trọng tâm với các dự án thay thế Corebanking và kho dữ liệu doanh nghiệp.
+ Đẩy nhanh công tác đầu tư, phát triển cơ sở hạ tầng và xây dựng cơ bản.
+ Kiện toàn mô hình tổ chức, chuẩn hóa công tác cán bộ, hoàn thiện chế độ tiền lương, thi đua khen thưởng.

2. Mối quan hệ với công ty có cổ phiếu được thoái vốn

Ngân hàng Thương mại Cổ phần Công Thương Việt Nam là Cổ đông lớn của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn Công Thương.

3. Số cổ phiếu sở hữu

Số cổ phiếu sở hữu: 31.996.635 cổ phiếu (chiếm tỷ lệ 10,39% tổng số cổ phiếu đang lưu hành của Ngân hàng Thương mại cổ phần Sài Gòn Công Thương).

IV. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CÔNG TY CÓ CỔ PHIẾU ĐƯỢC THOÁI VỐN: NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN SÀI GÒN CÔNG THƯƠNG

1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển

1.1. Giới thiệu về Công ty có cổ phiếu được thoái vốn

- Tên công ty: NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN SÀI GÒN CÔNG THƯƠNG
- Tên tiếng anh: SAIGON BANK FOR INDUSTRY AND TRADE
- Tên công ty viết tắt: SAIGONBANK

- Trụ sở chính: 2C Phó Đức Chính, Phường Nuyễn Thái Bình, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
- Điện thoại: 08.3914.3183 Fax: 08. 3914.3193
- Website: www.saigonbank.com.vn
- Giấy Đăng ký doanh nghiệp: Số 0300610408 do Sở kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 04 tháng 08 năm 1993, đăng ký thay đổi lần thứ 27 ngày 17 tháng 09 năm 2015.
- Mã số thuế: 0300610408
- Vốn điều lệ: 3.080.000.000.000 đồng
- Số cổ phần: 308.000.000 cổ phần
- Mệnh giá cổ phần: 10.000 đồng/cổ phần
- Loại cổ phần: Cổ phần phổ thông

1.2. Quá trình hình thành và phát triển

- Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn Công thương (tên gọi tắt là SAIGONBANK) là pháp nhân được thành lập theo Giấy phép hoạt động số 0034/NH-GP của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ngày 04 tháng 05 năm 1993, Giấy phép thành lập số 848/GP-UB của Ủy ban Nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh ngày 26 tháng 07 năm 1993, Quyết định số 354/QĐ-NHNN ngày 05/02/2013 về việc sửa đổi, bổ sung Giấy phép hoạt động của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn Công thương và Giấy chứng nhận đăng kí doanh nghiệp công ty cổ phần số 0300610408 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 04/08/1993, thay đổi lần thứ 27 ngày 17/9/2015.
- SAIGONBANK là Ngân hàng Thương mại Cổ phần đầu tiên (của Thành phố Hồ Chí Minh và cả nước), được thành lập trong hệ thống ngân hàng Thương mại Cổ phần tại Việt Nam hiện nay, ra đời ngày 16 tháng 10 năm 1987, trước khi có Luật Công ty và Pháp lệnh Ngân hàng, với vốn điều lệ ban đầu là 650 triệu đồng và thời gian hoạt động là 50 năm. Hiện nay vốn điều lệ là 3.080 tỷ đồng.

2. Cơ cấu tổ chức công ty

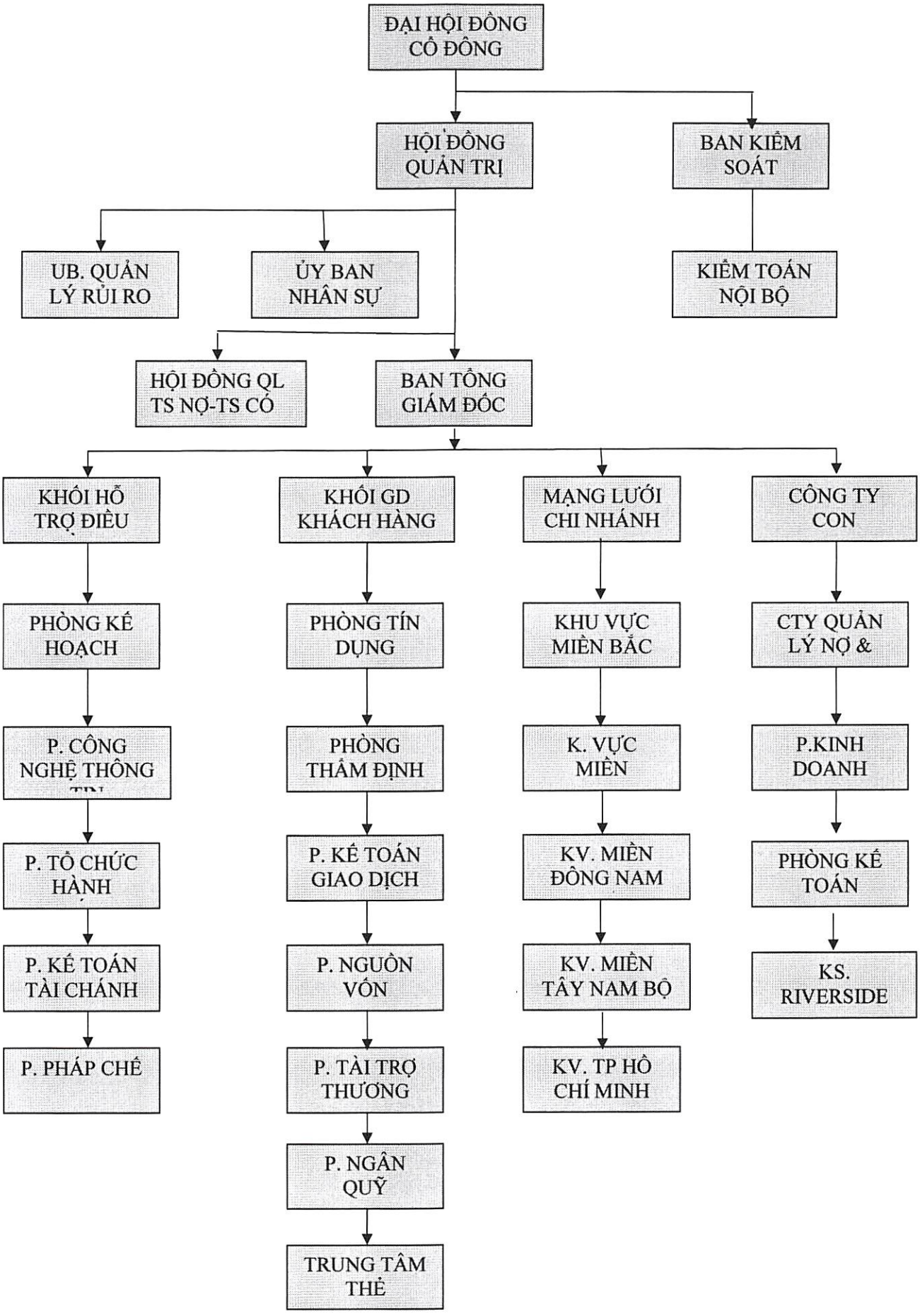

Bộ máy quản lý nhân sự của Ngân hàng được bố trí trên nguyên tắc gọn nhẹ, phù hợp với từng bộ phận, phòng ban và phát huy hiệu quả. Mỗi phòng ban đều có chức năng, nhiệm vụ riêng phục vụ cho yêu cầu của Ngân hàng.

- **Đại hội đồng cổ đông**: gồm tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan có quyền lực cao nhất của Ngân hàng. Đại hội đồng cổ đông có nhiệm vụ:
  - Thông qua sửa đổi bổ sung Điều lệ.
  - Thảo luận và thông qua báo cáo của HĐQT về tình hình hoạt động và kết quả kinh doanh, báo cáo kiểm toán, quyết toán tài chính phương án phân phối lợi nhuận, chia lợi tức cổ phần và trích lập, sử dụng các quỹ theo đề nghị của HĐQT; phương hướng, nhiệm vụ và ngân sách tài chính cho năm tài chính mới;
  - Thảo luận và thông qua báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát;
  - Thành lập công ty trực thuộc;
  - Chia, tách, sáp nhập, hợp nhất, mua lại, giải thể Ngân hàng và công ty trực thuộc của Ngân hàng
  - Quyết định cơ cấu tổ chức, bộ máy quản lý và điều hành của Ngân hàng; quy chế nhân viên, biên chế, quỹ lương, thù lao cho thành viên HĐQT và Ban kiểm soát;
  - Quyết định đề án hoạt động đối ngoại;
  - Quyết định phương án xây dựng cơ sở vật chất và trang bị kỹ thuật;
  - Thông qua phương án góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp và tổ chức tín dụng khác;
  - Thông qua việc chuyển nhượng cổ phần phổ thông của cổ đông sáng lập trong ba năm đầu;
  - Thông qua việc mua cổ phiếu bằng giá trị quyền sử dụng đất và tài sản khác không phải là tiền Việt Nam, ngoại tệ tự do chuyển đổi, vàng;
  - Quyết định các hợp đồng kinh tế, dân sự (không thuộc phạm vi, đối tượng điều chỉnh cấm hoặc hạn chế tại các Điều 77, 78, 79, 80 của Luật Các Tổ chức Tín dụng và văn bản hướng dẫn dưới luật) có giá trị lớn hơn hai mươi phần trăm (20%) vốn tự có của Ngân hàng (theo quy định của NHNN) với thành viên HĐQT, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc, cổ đông lớn và người có liên quan của họ;
  - Quyết định những thay đổi quy định tại Khoản 1, Điều 31 Luật Các Tổ chức Tín dụng, trừ những thay đổi về địa điểm Sở giao dịch, chi nhánh, văn phòng

đại diện, về chuyển nhượng cổ phần có ghi tên quá tỷ lệ quy định của NHNN và về Tổng Giám đốc Ngân hàng;

- Quyết định giải pháp khắc phục các biến động lớn về tài chính của Ngân hàng;
- Bầu, bãi nhiệm, miễn nhiệm thành viên HĐQT và Ban kiểm soát nếu hết nhiệm kỳ hoặc bầu bổ sung thay thế;
- Xem xét sai phạm và quyết định hình thức xử lý các thành viên HĐQT và Ban kiểm soát gây thiệt hại cho cổ đông và Ngân hàng; và
- Các quyền và nhiệm vụ khác do Đại hội đồng cổ đông quyết định và ghi vào Điều lệ Ngân hàng.

➢ **Hội đồng quản trị :** là cơ quan quản trị Ngân hàng, có toàn quyền nhân danh Ngân hàng để quyết định các vấn đề liên quan đến mục đích, quyền lợi của Ngân hàng, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Hội đồng quản trị có các quyền hạn và nhiệm vụ sau:

- Quản trị Ngân hàng theo quy định của Pháp luật và Điều lệ Ngân hàng;
- Quyết định các vấn đề liên quan đến mục đích, quyền lợi của Ngân hàng trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông;
- Chịu trách nhiệm trước pháp luật, trước Đại hội đồng cổ đông về kết quả hoạt động cũng như những sai phạm trong quản lý, vi phạm Điều lệ Ngân hàng và vi phạm Pháp luật gây thiệt hại cho Ngân hàng;
- Trình Đại hội đồng cổ đông quyết định các nội dung quy định tại các điểm a, b, c, d, đ, e, g, h, i, k, l, m, n, o, p, q Khoản 2 Điều 44 Nghị định số 49/2000/NĐ-CP ngày 12/9/2000 của Chính phủ về tổ chức và hoạt động của Ngân hàng thương mại;
- Trình Thống đốc Ngân hàng Nhà nước: phê chuẩn Điều lệ Ngân hàng; thành lập công ty trực thuộc, chấp thuận việc mở sở giao dịch, chi nhánh, văn phòng đại diện, thành lập đơn vị sự nghiệp của Ngân hàng; chấp thuận việc góp vốn, mua cổ phần, liên doanh với các chủ đầu tư nước ngoài; chấp thuận việc chia tách, hợp nhất, sáp nhập, mua lại, giải thể Ngân hàng thương mại cổ phần và sở giao dịch, chi nhánh, văn phòng đại diện, công ty trực thuộc, đơn vị sự nghiệp của Ngân hàng; chấp thuận những thay đổi được quy định tại Khoản 1 Điều 31 Luật các tổ chức tín dụng; phát hành cổ phiếu mới; chuẩn y việc bầu, bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch và các thành viên khác trong HĐQT, Trưởng ban và các thành viên khác trong Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc; chấp thuận tổ chức kiểm toán độc lập để kiểm toán hoạt động của Ngân hàng theo quy định của NHNN;

- Quyết định cơ cấu tổ chức bộ máy điều hành sở giao dịch, chi nhánh, văn phòng đại diện, đơn vị sự nghiệp và công ty trực thuộc của Ngân hàng;
- Phê duyệt phương án hoạt động kinh doanh do Tổng Giám đốc đề nghị;
- Quy định về lãi suất, tỷ lệ hoa hồng, phí, mức tiền phạt đối với khách hàng theo quy định của pháp luật;
- Trích lập và sử dụng các quỹ, chia lợi tức cổ phần theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
- Bổ nhiệm, miễn nhiêm, bãi nhiệm Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng Ngân hàng, Giám đốc Sở Giao dịch, Giám đốc Chi nhánh, Trưởng văn phòng đại diện, Giám đốc Công ty trực thuộc, Giám đốc đơn vị sự nghiệp;
- Ban hành quy chế về việc bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh quản lý theo quy định tại Điều lệ Ngân hàng;
- Ban hành quy chế nội bộ về hoạt động của HĐQT, của Ban kiểm soát (Ban kiểm soát xây dựng quy chế hoạt động trên cơ sở các quy định pháp luật hiện hành để HĐQT ký ban hành;
- Ban hành quy định về tổ chức và hoạt động kiểm tra và kiểm toán nội bộ theo quy định Pháp luật;
- Ban hành Quy chế hoạt động của sở giao dịch, chi nhánh, văn phòng đại diện, đơn vị sự nghiệp, công ty trực thuộc;
- Ban hành các văn bản hướng dẫn cụ thể việc thực hiện các quy định của Nhà nước và của NHNN về hoạt động Ngân hàng;
- Quyết định tiền lương, tiền thưởng cho Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc;
- Giám sát Tổng Giám đốc và các bộ phận quản lý khác và xem xét sai phạm của những người này gây thiệt hại trong Ngân hàng mình và thực hiện các biện pháp cần thiết để khắc phục;
- Định giá tài sản góp vốn không phải là tiền Việt Nam, ngoại tệ tự do chuyển đổi, vàng theo quy định tại Điều 23 Luật doanh nghiệp;
- Các quyền và nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ Ngân hàng;
- Những vấn đề sau phải được HĐQT thông qua: Việc chỉ định và bãi nhiệm những người có quyền đại diện thương mại hay đại diện pháp lý của Ngân hàng; Bất cứ khoản vay nào của Ngân hàng hay việc cung cấp thế chấp, đảm bảo, bảo lãnh hoặc bồi thường; Đầu tư không có trong kế hoạch kinh doanh và đầu tư ngân sách vượt qua 10% số ngân sách năm ghi trong kế hoạch kinh doanh và ngân sách; Những công việc hoặc giao dịch khác được HĐQT quyết định theo thẩm quyền của mình;

- **Ban kiểm soát:** là cơ quan kiểm tra hoạt động tài chính của Ngân hàng; giám sát việc chấp hành chế độ hạch toán, hoạt động của hệ thống kiểm tra và kiểm toán nội bộ Ngân hàng. Ban kiểm soát có các quyền và nhiệm vụ sau:
  - Sau Đại hội cổ đông đầu tiên, những người được bầu làm Trưởng ban và thành viên Ban kiểm soát chịu trách nhiệm trước Pháp luật về việc triển khai kiểm soát công việc thành lập Ngân hàng;
  - Những người được bầu giữ chức Trưởng ban và thành viên Ban kiểm soát có trách nhiệm tiếp nhận bàn giao và đảm nhận công việc của chức danh được bầu. Những người bị miễn nhiệm, bãi nhiệm có trách nhiệm bàn giao công việc cho những người mới được bầu; đồng thời phải chịu trách nhiệm cá nhân đối với các quyết định của mình trong thời gian có tư cách đảm nhận chức danh đó;
  - Kiểm tra hoạt động tài chính của Ngân hàng; giám sát việc chấp hành chế độ hạch toán, hoạt động của hệ thống kiểm tra và kiểm toán nội bộ của Ngân hàng;
  - Thẩm định báo cáo tài chính hàng năm của Ngân hàng, kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến hoạt động tài chính của Ngân hàng khi xét thấy cần thiết hoặc theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông hoặc theo yêu cầu của cổ đông lớn;
  - Thường xuyên thông báo với HĐQT về kết quả hoạt động; tham khảo ý kiến của HĐQT trước khi trình các báo cáo, kết luận, kiến nghị lên Đại hội đồng cổ đông;
  - Báo cáo Đại hội đồng cổ đông về tính chính xác, trung thực, hợp pháp của việc ghi chép, lưu giữ chứng từ và lập sổ sách kế toán, báo cáo tài chính; hoạt động của hệ thống kiểm tra và kiểm toán nội bộ Ngân hàng;
  - Kiến nghị biện pháp bổ sung, sửa đổi, cải tiến hoạt động tài chính của Ngân hàng theo quy định Pháp luật;
  - Được sử dụng hệ thống kiểm tra và kiểm toán nội bộ của Ngân hàng để thực hiện các nhiệm vụ của mình;
  - Triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường trong trường hợp HĐQT có quyết định vi phạm nghiêm trọng nghĩ vụ của người quản lý quy định tại điều 86 Luật Doanh nghiệp hoặc vượt quá thẩm quyền được giao và các trường hợp khác theo Điều lệ Ngân hàng;
  - Các nhiệm vụ và quyền hạn khác theo quy định Pháp luật và Điều lệ Ngân hàng;
- **Tổng Giám đốc (TGĐ):** là người chịu trách nhiệm trước HĐQT, trước Pháp luật về việc điều hành hoạt động hàng ngày của Ngân hàng. Các quyền và nhiệm vụ của Tổng Giám đốc:

- Trình HĐQT: Sửa đổi, bổ sung Điều lệ Ngân hàng; Thành lập công ty trực thuộc; Mở sở giao dịch, chi nhánh, văn phòng đại diện, đợn vị sự nghiệp; Cơ cấu tổ chức bộ máy quản lý và điều hành trụ sở chính; sở giao dịch, chi nhánh, văn phòng đại diện, đơn vị sự nghiệp; Bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng; Giám đốc sở giao dịch, chi nhánh, văn phòng đại diện, đơn vị sự nghiệp, công ty trực thuộc; Quy chế hoạt động của Sở giao dịch, chi nhánh, văn phòng đại diện, đơn vị sự nghiệp, công ty trực thuộc; Quyết định về lãi suất, tỷ lệ hoa hồng, phí, mức tiền phạt với khách hàng theo quy định Pháp luật; Phát hành cổ phiếu mới; Phương án hoạt dộng kinh doanh; Góp vốn mua cổ phần của Doanh nghiệp và các tổ chức tín dụng khác; Chia, tách, hợp nhất, sát nhập, mua lại, giải thể Ngân hàng thương mại cổ phần và Sở giao dịch, chi nhánh, văn phòng đại diện, công ty trực thuộc, đơn vị sự nghiệp; Những thay đổi quy định tại Khoản 1 Điều 31 Luật của các tổ chức tín dụng; Tổ chức kiểm toán độc lập để kiểm toán các hoạt động của Ngân hàng Thương mại cổ phần và Hướng dẫn cụ thể việc thực hiện các quy định của Nhà nước liên quan tới Ngân hàng;
- Bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm, các chức danh thuộc thẩm quyền được quy định trong quy chế do HĐQT ban hành. Tuyển dung, kỷ luật và cho thôi việc các nhân viên Ngân hàng; quyết định lương và phụ cấp đới với người lao động kể cả các cán bộ quản lý theo đúng quy định của Pháp luật và Quy chế do HĐQT ban hành;
- Tổ chức thực hiện phương án hoạt động kinh doanh khi được HĐQT phê duyệt
- Điều hành và quyết định các vấn đề có liên quan đến các hoạt động kinh doanh của Ngân hàng theo đúng Pháp luật, Điều lệ Ngân hàng và quyết định của HĐQT; chịu trách nhiệm về kết quả kinh doanh của Ngân hàng;
- Đại diện cho Ngân hàng trong quan hệ quốc tế, tố tụng, tranh chấp, giải thể, phá sản;
- Được quyết định các áp dụng vượt thẩm quyền của mình trong trường hợp khẩn cấp (thiên tai, địch họa, hỏa hoạn, sự cố) và chịu trách nhiệm về những quyết định đó, sau đó phải báo cáo ngay HĐQT, Ban kiểm soát, NHNN và các cơ quan Nhà nước khác có thẩm quyền để giải quyết tiếp;
- Chịu sự kiểm tra, giám sát của HĐQT, Ban kiểm soát, NHNN và các cơ quan có thẩm quyền khác đối với việc thực hiện nhiệm vụ điều hành của mình;
- Báo cáo HĐQT, Ban kiểm soát, NHNN và các cơ quan có thẩm quyền khác theo quy định của Pháp luật về kết quả hoạt động kinh doanh của Ngân hàng;
- Các quyền và nhiệm vụ khác theo quy định của Pháp luật, Điều lệ Ngân hàng và quyết định của HĐQT

3. **Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm 2014, 2015**

Đơn vị tính: triệu đồng

Chỉ tiêu	31/12/2014	31/12/2015	% tăng/ giảm
Tổng giá trị tài sản	16.431.091	18.359.429	11,7%
Doanh thu thuần	671.388	618.591	-7,86%
Thu nhập lãi và các khoản thu nhập tương tự	1.392.267	1.313.359	-5,67%
Lợi nhuận thuần từ HĐKD trước chi phí dự phòng rủi ro tín dụng	474.515	322.599	-32,02%
Lợi nhuận khác	63.094	22.781	-63,89%
Lợi nhuận trước thuế	230.461	54.313	-76,43%
Lợi nhuận sau thuế	180.885	43.114	-59,58%
Tỷ lệ trả cổ tức	3%	-	-

(Nguồn: BCTC riêng năm 2015 đã kiểm toán của Ngân hàng TMCP Sài Gòn Công Thương)

Đơn vị tính: triệu đồng

Chỉ tiêu	31/12/2014	31/12/2015	% tăng/ giảm
Tổng giá trị tài sản	15.823.336	17.748.745	12,17%
Doanh thu thuần	675.781	622.822	-7,84%
Thu nhập lãi và các khoản thu nhập tương tự	1.392.267	1.313.359	-5,67%
Lợi nhuận thuần từ HĐKD trước chi phí dự phòng rủi ro tín dụng	474.661	323.019	-31,95%
Lợi nhuận khác	56.733	20.651	-63,60%
Lợi nhuận trước thuế	230.607	54.733	-76,27%
Lợi nhuận sau thuế	180.885	43.114	-59,58%
Tỷ lệ trả cổ tức	-	-	-

(Nguồn: BCTC hợp nhất năm 2015 đã kiểm toán của Ngân hàng TMCP Sài Gòn Công Thương)

Những thuận lợi, khó khăn của Ngân hàng trong năm 2015:

- **Thuận lợi:** "Điều hành chủ động và linh hoạt các công cụ chính sách tiền tệ nhằm kiểm soát lạm phát, ổn định kinh tế vĩ mô và hỗ trợ tăng trưởng kinh tế ở mức hợp lý, đảm bảo an toàn thanh khoản của các tổ chức tín dụng" với những kết quả cụ thể: Kiểm soát lạm phát, ổn định kinh tế vĩ mô, hỗ trợ tăng trưởng kinh tế ở mức hợp lý đồng thời đảm bảo an toàn hoạt động của các tổ chức tín dụng, chất lượng tín dụng được cải thiện, kết quả xử lý nợ xấu đạt được đã góp phần quan trọng cải thiện thanh khoản, giảm mặt bằng lãi suất, mở rộng khả năng tăng trưởng tín dụng.

- **Khó khăn:** Tăng trưởng tín dụng chưa cao; hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp vẫn còn khó khăn; nợ xấu dù đã được xử lý một phần nhưng sức ép vẫn còn nặng, việc xử lý tài sản đảm bảo gặp nhiều vướng mắc.

Hoạt động Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn Công thương năm 2015 cũng không thoát khỏi những khó khăn chung của toàn ngành, nhưng với sự nỗ lực quyết tâm, Ngân hàng đã hoàn thành các chỉ tiêu cơ bản, hoạt động đảm bảo an toàn, hiệu quả, nợ xấu được kiểm soát chặt.

4. Các chỉ tiêu tài chính

CHỈ TIÊU	Đơn vị	31/12/2014	31/12/2015
1. Vốn tự có			
Vốn điều lệ	Triệu đồng	3.080.000	3.080.000
Tỷ lệ an toàn vốn	%	22,03	19,98
2. Chất lượng tài sản			
Tỷ lệ nợ xấu	%	2,08	1,88
(Số dư các khoản cho vay và ứng trước cho khách hàng+các khoản cho vay các tổ chức tín dụng khác)/Tổng tài sản	%	70,99	63,25
Tài sản có sinh lời/ Tổng tài sản có nội bảng	%	89,65	91,41
3. Kết quả hoạt động kinh doanh			
Lợi nhuận trước thuế/ Vốn chủ sở hữu bình quân	%	6,60	1,76
Thu nhập dịch vụ/Tổng thu nhập	%	3,49	3,88
Thu nhập ròng từ hoạt động dịch vụ/Lợi nhuận trước thuế	%	14,93	56,83
4.Khả năng thanh toán			
Khả năng thanh toán ngay	%	17,63	22,72
Tỷ lệ nguồn vốn ngắn hạn được sử dụng cho vay trung và dài hạn	%	19,62	4,72

Nguồn: Tính toán dựa trên BCTC kiểm toán năm 2014, 2015 của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn Công Thương

5. Kế hoạch kinh doanh năm 2016

Chỉ tiêu	Đơn vị	Năm 2016	
		Kế hoạch	% tăng giảm so với kế hoạch năm 2015
Tổng tài sản	Tỷ đồng	20.900	14,00%
Vốn điều lệ	Tỷ đồng	4.080	32%
Vốn huy động	Tỷ đồng	16.500	12%
Dư nợ tín dụng	Tỷ đồng	12.800	10%
Tỷ lệ nợ xấu/Tổng dư nợ	%	<3%	-
Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	130	140,74%

Nguồn: Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn Công Thương

✓ **Căn cứ để đạt được kế hoạch kinh doanh nói trên:**

- ***Kế hoạch kinh doanh của Ngân hàng được đề ra trên cơ sở:***

Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức nêu trên được Ngân hàng xây dựng dựa trên cơ sở đánh giá kết quả kinh doanh của những năm trước và tính toán khả năng sản xuất kinh doanh trong thời gian tới. Với vị thế là một đơn vị hoạt động có kinh nghiệm lâu năm trên thị trường, Ngân hàng hoàn toàn có khả năng thực hiện kế hoạch đề ra bằng những chính sách cụ thể như:

– Mở rộng tín dụng đi đôi với kiểm soát thắt chặt chất lượng tín dụng và phù hợp với quy mô nguồn vốn huy động.

– Kiểm soát nợ xấu trong giới hạn theo quy định của Ngân hàng Nhà nước.

- ***Giải pháp thực hiện kế hoạch đề ra:***

  - Tăng cường năng lực tài chính, tăng trưởng quy mô hoạt động: Tiếp tục thực hiện tăng vốn điều lệ để tăng cường năng lực tài chính thông qua việc phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ lên 4.080 tỷ đồng; Đẩy mạnh công tác huy động vốn nhằm đảm bảo an toàn thanh khoản và tăng quy mô hoạt động, chú trọng tăng trưởng huy động từ doanh nghiệp và dân cư. Duy trì cơ cấu nguồn vốn hợp lý về kỳ hạn, đáp ứng yêu cầu tăng trưởng hoạt động tín dụng, tuân thủ các quy định của NHNN về các tỷ lệ đảm bảo an toàn trong hoạt động; Tiếp tục củng cố và nâng cao năng lực các chi nhánh trên cơ sở an toàn và hiệu quả hoạt động. Thực hiện thay đổi địa điểm hoạt động của một số chi nhánh, phòng giao dịch nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động các đơn vị; Xây dựng chính sách lãi suất linh hoạt, phù hợp với từng địa

phương nhằm tăng khả năng thu hút khách hàng; Khai thác tối đa những lợi thế, thuận lợi của Ngân hàng nhằm tăng cường các nguồn vốn giá rẻ.

- Tăng trưởng tín dụng trên cơ sở đảm bảo phù hợp với mức tăng trưởng nguồn vốn: Tăng trưởng hoạt động tín dụng phù hợp với mục tiêu chính sách tiền tệ của NHNN, trong đó xác định khách hàng mục tiêu của ngân hàng là khách hàng cá nhân, doanh nghiệp vừa và nhỏ, ưu tiên tập trung vốn cho hoạt động kinh doanh xuất nhập khẩu, nông nghiệp nông thôn, công nghiệp sản xuất, hàng tiêu dùng, sản xuất chế biến hàng xuất khẩu...Thực hiện việc tăng trưởng tín dụng trên cơ sở đảm bảo cân đối nguồn vốn, không hạ chuẩn tín dụng nhằm đảm bảo an toàn, phòng tránh rủi ro trong hoạt động ngân hàng; Tiếp tục triển khai các giải pháp nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho khách hàng tiếp cận nguồn vốn tín dụng ngân hàng, góp phần hỗ trợ doanh nghiệp và dan cư duy trì, phát triển hoạt động sản xuất kinh doanh; Trên cơ sở củng cố, phát triển các hoạt động huy động và cho vay truyền thống, ngân hàng xây dựng các gói sản phẩm bán chéo dựa trên nhu cầu của khách hàng doanh nghiệp và cá nhân nhằm tối đa hóa lợi nhuận; Xây dựng các sản phẩm tín dụng phù hợp với các nhóm khách hàng khác nhau; Nâng cao năng lực thẩm đinh, tăng cường công tác kiểm tra trước, trong và sau khi cho vay nhằm hạn chế rủi ro phát sinh; Tăng cường công tác tiếp thị, tìm kiếm khách hàng để mở rộng có kiểm soát tín dụng phi sản xuất, duy trì trong giới hạn an toàn theo quy định của NHNN.
- Đẩy mạnh các hoạt động dịch vụ: Củng cố và phát triển các sản phẩm phi tín dụng; Phát triển đa kênh phân phối, lấy kênh phân phối hiện đại làm trọng tâm; Chú trọng nâng cao chất lượng dịch vụ; Từng bước nâng tỷ trọng thu dịch vụ trên tổng thu nhập ngân hàng.
- Nâng cao hoạt động quản trị điều hành: Củng cố và nâng cao hệ thống quản trị điều hành hiện đại phù hợp với chuẩn mực của NHNN; Đầu tư nâng cấp cơ sở vật chất tại các địa điểm giao dịch trên toàn quốc; Thực hiện tái cấu trúc mô hình tổ chức từ hội sở đến chi nhánh.
- Kiện toàn đội ngũ nhân sự: Nâng cao vai trò kiểm tra, giám sát để phát hiện sớm rủi ro tiềm ẩn, có biện pháp ngăn chặn kịp thời; Xây dựng đội ngũ kinh doanh am hiểu về tài chính ngân hàng; Thực hiện công tác rà soát, quy hoạch đội ngũ cán bộ, Quan tâm chăm sóc về cuộc sống vật chất và tinh thần của người lao động.
- Tăng cường công tác kiểm soát kiểm toán nội bộ và các giải pháp khác.

6. **Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của tổ chức có cổ phiếu được thoái vốn:** Không có

7. **Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới công ty mà có thể ảnh hưởng đến giá cả cổ phiếu thoái vốn:** Không có

V. PHƯƠNG ÁN THOÁI VỐN

Căn cứ hướng dẫn của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, tại Điểm c Khoản 3 Điều 20 Thông tư 36/2014/TT-NHNN ngày 20/11/2014 quy định: *"Ngân hàng thương mại chỉ được mua, nắm giữ cổ phiếu của một tổ chức tín dụng khác dưới 5% vốn cổ phần có quyền biểu quyết của tổ chức tín dụng khác đó"*, Hội đồng quản trị Ngân hàng Thương mại Cổ phần Công Thương Việt Nam đã thông qua phương án giảm phần vốn đang sở hữu tại Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn Công Thương (SGB) xuống dưới 5% Vốn điều lệ SGB. Cụ thể như sau:

- Tổng số cổ phần SGB Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam đang sở hữu: 31.996.635 cổ phần (chiếm 10,39% Vốn cổ phần có quyền biểu quyết của SGB)
- Số lượng cổ phần thoái vốn: 16.875.000 cổ phiếu (chiếm 5,48% Vốn cổ phần có quyền biểu quyết của SGB)
- Số lượng cổ phần sở hữu sau khi thoái vốn: 15.121.635 cổ phần (chiếm 4,91% Vốn cổ phần có quyền biểu quyết của SGB).

Như vậy, với số lượng cổ phiếu dự kiến còn lại dự kiến là 4,91% Vốn điều lệ SGB, đảm bảo tỷ lệ sở hữu của VietinBank tại SBG tuân theo đúng quy định của pháp luật hiện hành và hướng dẫn của Ngân hàng Nhà nước.

1. **Loại cổ phiếu:** cổ phần phổ thông
2. **Mệnh giá:** 10.000 đồng/cổ phiếu
3. **Tổng số cổ phiếu dự kiến thoái vốn:**

   16.875.000 cổ phiếu, chiếm 5,48% tổng số cổ phiếu đang lưu hành
4. **Giá khởi điểm đấu giá: 10.800** đồng/cổ phiếu
5. **Phương pháp tính giá:**

Căn cứ theo chứng thư thẩm định giá Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn Công Thương do Công ty TNHH Thẩm định giá Nam Việt phát hành.

Căn cứ Nghị quyết của Hội đồng quản trị Ngân hàng Thương mại Cổ phần Công Thương Việt Nam số 423/NQ-HĐQT-NHCT44 ngày 20 tháng 8 năm 2015 về việc thông qua Phương án bán cổ phần của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn Công Thương, trong đó phê duyệt giá khởi điểm thoái vốn cổ phiếu: **10.800 đồng/cổ phần**.

6. **Phương thức thoái vốn**

Tổ chức thoái vốn (Ngân hàng Thương mại Cổ phần Công Thương Việt Nam) sẽ phối hợp với tổ chức tư vấn (VietinBankSc) để thực hiện bán đấu giá cổ phần do Ngân hàng

Thương mại Cổ phần Công Thương Việt Nam sở hữu tại Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn Công Thương thông qua hình thức bán đấu giá công khai.

7. **Tổ chức thực hiện đấu giá cổ phần:**

Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Công thương Việt Nam (VietinBankSc).

8. **Thời gian thực hiện thoái vốn:**

Dự kiến sẽ thực hiện trong Quý II/2016.

9. **Thời gian Đăng ký mua cổ phiếu**

Sau khi nhận được sự chấp thuận của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Tổ chức thoái vốn (Ngân hàng Thương mại Cổ phần Công Thương Việt Nam) phối hợp với tổ chức tư vấn (VietinBankSc) để thực hiện bán đấu giá cổ phần Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn Công Thương.

Số cổ phần sau khi thực bán đấu giá không hết (nếu có) sẽ được Hội đồng quản trị Ngân hàng Thương mại Cổ phần Công Thương Việt Nam xem xét và quyết định theo quy định của pháp luật.

Lịch trình phân phối cổ phiếu sẽ được Ngân hàng công bố chính thức sau khi nhận được ý kiến chấp thuận của UBCKNN.

Ngân hàng Thương mại Cổ phần Công Thương Việt Nam sẽ thực hiện công bố thông tin bán đấu giá cổ phiếu Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn Công Thương trên các phương tiện thông tin đại chúng theo quy định về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán. Phương thức thực hiện đăng ký mua cổ phiếu sẽ được thực hiện theo Quy chế bán đấu giá cổ phần do Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Công thương Việt Nam ban hành và công bố.

10. **Giới hạn về tỷ lệ nắm giữ đối với người nước ngoài**

Điều lệ tổ chức và hoạt động của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn Công Thương không giới hạn tỷ lệ nắm giữ cổ phiếu của cổ đông là người nước ngoài. Vì vậy, tỷ lệ nắm giữ cổ phần của nhà đầu tư nước ngoài tại Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn Công Thương phải tuân thủ theo quy định của Pháp luật Việt Nam hiện hành.

Theo Nghị định số 01/2014/NĐ-CP ngày 03 tháng 01 năm 2014 về việc nhà đầu tư nước ngoài mua cổ phần của tổ chức tín dụng Việt Nam, nhà đầu tư nước ngoài hoặc cổ đông nước ngoài của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn Công Thương được nắm giữ tối đa 30% tổng số cổ phiếu đang lưu hành của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn Công Thương. Vì vậy, tùy thuộc vào tỷ lệ sở hữu hiện tại của nhà đầu tư nước ngoài tại Ngân hàng

Thương mại Cổ phần Sài Gòn Công Thương, nhà đầu tư nước ngoài có thể mua cổ phần do Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam thoái đảm bảo tuân thủ giới hạn tỷ lệ sở hữu theo quy định pháp luật.

11. Các hạn chế liên quan đến việc chuyển nhượng: Không

Toàn bộ 31.996.635 cổ phiếu Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn Công Thương do Ngân hàng Thương mại Cổ phần Công Thương Việt Nam sở hữu được tự do chuyển nhượng theo quy định của Pháp luật hiện hành.

12. Các loại thuế có liên quan

Thuế thu nhập doanh nghiệp: Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn Công Thương phải nộp thuế TNDN là 22% trên tổng thu nhập chịu thuế. Các loại thuế khác, được Ngân hàng thực hiện đầy đủ nghĩa vụ theo đúng các quy định của pháp luật.

13. Một số lưu ý

Trường hợp nhà đầu tư là tổ chức mua cổ phần của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn Công Thương trong đợt thoái vốn này và trở thành cổ đông lớn của ngân hàng hoặc nhà đầu tư đã là cổ đông lớn của ngân hàng thì việc chuyển nhượng cần có sự chấp thuận của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam theo quy định tại Điểm d Khoản 1 Điều 29 Luật các Tổ chức tín dụng số 47/2010/QH12 ngày 29/06/2010, Thông tư số 06/2010/TT-NHNN ngày 26/02/2010 và văn bản số 1821/NHNN-TTGSNH ngày 25/3/2015. Việc lựa chọn đối tác nhận chuyển nhượng trong trường hợp này cần đảm bảo các điều kiện theo quy định tại Điểm 2 văn bản số 1821/NHNN-TTGSNH.

Các lưu ý khác về tỷ lệ sở hữu cổ phần theo quy định tại Điều 55 Luật các Tổ chức tín dụng số 47/2010/QH12:

- ✓ Cổ đông là cá nhân không được sở hữu vượt quá 5% vốn điều lệ của một tổ chức tín dụng;
- ✓ Cổ đông là tổ chức không được sở hữu vượt quá 15% vốn điều lệ của một tổ chức tín dụng, trừ các trường hợp được quy định tại Khoản 2 Điều 55 Luật các tổ chức tín dụng số 47/2010/QH12;
- ✓ Cổ đông và người có liên quan của cổ đông đó không được sở hữu vượt quá 20% vốn điều lệ của một tổ chức tín dụng;

VI. MỤC ĐÍCH THOÁI VỐN

Cơ cấu danh mục đầu tư phù hợp với chỉ đạo của NHNN theo Quy định tại Thông tư số 36/2014/TT-NHNN ngày 20 tháng 11 năm 2014.

VII. CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN TỚI ĐỢT THOÁI VỐN

1. Tổ chức tư vấn

CTCP CHỨNG KHOÁN NGÂN HÀNG CÔNG THƯƠNG VIỆT NAM

Trụ sở chính :

Địa chỉ : 306 Bà Triệu, Quận Hai Bà Trưng, Hà Nội
Điện thoại : (04) – 39741764 ; (04) – 39741054
Fax : (04) – 39741760

Chi nhánh :

Địa chỉ : 49 Tôn Thất Đạm, P. Nguyễn Thái Bình, Quận 1, Tp.HCM
Điện thoại : (08) – 38201883
Fax : (08) – 38209993

2. Tổ chức kiểm toán

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ DỊCH VỤ TIN HỌC TP HỒ CHÍ MINH

Địa chỉ : Số 389 Điện Biên Phủ, Phường 4, Quận 3, Tp.Hồ Chí Minh
Điện thoại : (08) – 3832.8964
Fax : (08) – 3834.2975

3. Tổ chức định giá

CÔNG TY TNHH THẨM ĐỊNH GIÁ NAM VIỆT (NVC)

Địa chỉ : Số 16 phố Kim Đồng, quận Hoàng Mai, Hà Nội
Điện thoại : 04. 6266 0192
Fax : 04. 6266 2035

VIII. BÁO CÁO CỦA TỔ CHỨC CÓ CỔ PHIẾU ĐƯỢC THOÁI VỐN VỀ CÁC THÔNG TIN LIÊN QUAN ĐẾN TỔ CHỨC NÀY

Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn Công Thương đã xác nhận trong văn bản số 122/2016/CV-KH ngày 25 tháng 04 năm 2016 rằng Ngân hàng Thương mại Cổ phần Công Thương Việt Nam là cổ đông có quyền sở hữu đầy đủ và hợp pháp đối với số cổ phần thoái vốn.

Các nhà đầu tư nên tham khảo Bản công bố thông tin và Quy chế đấu giá trước khi quyết định đăng ký tham dự đấu giá. Các nhà đầu tư tham dự đấu giá có trách nhiệm tìm hiểu, đánh giá các thông tin về doanh nghiệp và chịu trách nhiệm về quyết định của mình.

Hà Nội, ngày 25 tháng 04 năm 2016

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC THỰC HIỆN THOÁI VỐN
NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN CÔNG THƯƠNG VIỆT NAM
TỔNG GIÁM ĐỐC

Lê Đức Thọ

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC TƯ VẤN
CTCP CHỨNG KHOÁN NGÂN HÀNG CÔNG THƯƠNG VIỆT NAM
TỔNG GIÁM ĐỐC

Khổng Phan Đức